

NGƯỜI MẸ HẬU CHIẾN DI CƯ TRONG CẢNH ĐÒI MỜ XÁM CỦA KAZUO ISHIGURO

NGUYỄN THỊ KIM NHẬN*

Tóm tắt: Là người phải rời khỏi đất nước từ khi còn rất nhỏ, nhà văn Kazuo Ishiguro thể hiện những ám ảnh về quê nhà và suy ngẫm về tác động của cuộc chuyển di đến đời sống tinh thần cũng như căn cước của những người phụ nữ làm mẹ qua tiểu thuyết *Cảnh đời mờ xám*. Dựa trên khung lý thuyết chấn thương của Cathy Caruth, bài viết khám phá những chấn thương liên tiếp, dai dẳng ở người phụ nữ (chấn thương hậu chiến và chấn thương di cư), cũng như ảnh hưởng to lớn mà những chấn thương của người mẹ lan truyền và vô tình tạo nên sang chấn tâm lý nơi con cái của họ. Chấn thương hậu chiến di cư ở người mẹ do đó không thể tách rời với tình mẫu tử và quá trình lớn lên, nhận thức cuộc sống của những đứa con. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra sự ràng buộc của đạo đức và khuôn mẫu giới chi phối đến việc làm mẹ của người nữ cũng như những suy tư của tác giả về đất nước Nhật Bản trong bối cảnh tái thiết thông qua khắc họa chấn thương của người mẹ hậu chiến di cư.

Từ khóa: Kazuo Ishiguro, chấn thương liên thế hệ, trải nghiệm làm mẹ, lý thuyết chấn thương, văn học di dân Nhật Bản.

POSTWAR MIGRANT MOTHERS IN KAZUO ISHIGURO'S *A PALE VIEW OF HILLS*

Abstract: Kazuo Ishiguro's *A Pale View of Hills*, shaped by his early emigration from Japan, persistently engages with the concept of homeland and reflects on the impact of displacement on maternal subjectivities and identities. Utilizing Cathy Caruth's trauma theory, this article examines the complex and enduring traumas experienced by women, specifically postwar and migratory trauma, as well as the extensive consequences of maternal suffering transmitted, often inadvertently, to subsequent generations. Maternal postwar migratory trauma is closely linked to motherhood, maternal attachment, and the developmental and meaning-making processes of children. Through an analysis of the novel's depictions of motherhood and maternal bonds, the article further explores the potential for healing and resolution of inherited psychological wounds in later generations.

Keywords: Kazuo Ishiguro, intergenerational trauma, motherhood, trauma theory, Japanese migratory literature.

Ngày nhận bài: 10.5.2026; ngày gửi phản biện: 10.05.2026;

ngày nhận bài sửa: 30.05.2026; ngày duyệt đăng: 01.06.2026.

1. Đặt vấn đề

Từ trong thực tiễn, những người phụ nữ phải di cư vì hậu quả của chiến tranh nhưng vẫn mang trong mình nghĩa vụ làm mẹ nhận được sự quan tâm rất lớn bởi đây là giao điểm của

* ThS. – Viện Văn học. Email: kimnhannv@gmail.com

vấn đề giới, chính trị, lịch sử, văn hóa và đạo đức xã hội. Trải nghiệm của một người mẹ hậu chiến di cư tiềm ẩn nguy cơ thương tổn chồng lẫn từ cả những di chứng do chiến tranh để lại lẫn sự cắt lìa khỏi quê hương bản quán. Chẳng những thế, trong suốt tiến trình ấy, vai trò làm mẹ không bao giờ mất đi, thậm chí không ngừng bị chất vấn và tái định nghĩa. Nhắm đến một đối tượng yếu thế nhưng phải mang chứa quá nhiều trách nhiệm và sự tổn thất, nghiên cứu này muốn nhìn lại sự trình hiện người mẹ hậu chiến di cư trong tác phẩm *Cảnh đồi mờ xám* (*A Pale View of Hills*, 1982) của Kazuo Ishiguro, nhà văn nổi tiếng người Anh gốc Nhật. Sử dụng khung lý thuyết chấn thương, bài viết đặt trọng tâm vào việc phân tích những thương tổn dai dẳng đã ảnh hưởng sâu sắc đến căn tính và trải nghiệm làm mẹ của người phụ nữ, cách họ cảm nhận về tình mẫu tử và đạo đức trong việc làm mẹ, từ đó bổ khuyết một chân dung chứa đựng nhiều bản dạng xã hội đan xen trong nghiên cứu xã hội và nhân văn, nhất là trong bối cảnh ngày nay, khi xung đột vũ trang có chiều hướng gia tăng, khiến nhiều người mẹ phải rời quê hương để tìm nơi trú ẩn an toàn.

Kazuo Ishiguro sinh tại tỉnh Nagasaki (Nhật Bản) ngày 8 tháng 11 năm 1954, trong thời kỳ nước Nhật tái thiết sau chiến tranh. Ông rời Nhật Bản khi mới 5 tuổi do cha của ông nhận lời mời làm việc cho Viện nghiên cứu Đại dương của chính phủ Anh. Từng mộng ước trở thành nhạc sĩ nhưng sau thành công của cuốn tiểu thuyết đầu tay, *A Pale View of Hills* (đạt giải thưởng Tưởng niệm Winifred Holtby của Viện Văn học Hoàng gia Anh năm 1982), Kazuo Ishiguro tự tin chuyển hướng, quyết định trở thành nhà văn. Các cuốn sách tiếp theo đưa ông đến những thành tựu càng ngày càng rực rỡ: *An Artist of the Floating World* (Một họa sĩ phù thế) đạt giải thưởng Whitbread năm 1986, *The Remains of the Day* (Tàn ngày để lại) đạt giải Booker Prize năm 1989, đưa tên tuổi Kazuo Ishiguro trở thành nhà văn quốc tế, *Never Let Me Go* (Mãi đừng xa tôi, 2005) được tạp chí *Time* bình chọn là một trong 100 tiểu thuyết Anh ngữ xuất sắc nhất tính từ thời điểm 1923, thời điểm ra đời tạp chí *Time*. Với những thành tựu liên tục, trọn đời, năm 2017, ông được Viện Hàn lâm Thụy Điển trao tặng giải Nobel Văn học. Hiện nay, ông vẫn tiếp tục công việc sáng tác. Trong đó, *Cảnh đồi mờ xám*, cuốn tiểu thuyết đặt trọng tâm vào dòng tâm tưởng của nhân vật Etsuko, một người phụ nữ người Nhật Bản sống tại Anh có ý nghĩa như một tác phẩm mở ra con đường văn chương, và hơn thế, định hình căn tính gốc Nhật của tác giả: “*Cảnh đồi mờ xám* là một phần quan trọng của tôi, không chỉ vì đó là khởi đầu cho cuộc đời viết lách mà còn vì nó giúp tôi gắn kết lại với quê hương Nhật Bản của mình”¹. Trong cuốn tiểu thuyết này, hình ảnh người phụ nữ làm mẹ với những tổn thương hậu chiến và di cư được chú ý khắc họa, đưa đến những lát cắt trong bức tranh toàn cầu về những người mẹ phải di rời vì hậu quả chiến tranh.

2. Người nữ giữa giao điểm chấn thương

Được viết từ điểm nhìn của nhà văn di dân thuộc thế hệ 1.5, thế hệ sinh ra tại bản quán nhưng theo chân bố mẹ di cư từ thuở nhỏ và định hình cuộc đời tại đất nước sở tại, *Cảnh đồi mờ xám* tái dựng bi kịch của người di dân trong những biến cố lớn lao của lịch sử. Thay vì

¹ Kazuo Ishiguro, “‘I Had a Chance to Pass My Mum’s Story On’: Kazuo Ishiguro on Growing Up in Shadow of the Nagasaki Bomb,” interview by Xan Brooks, *The Guardian*, 12 May 2025, <https://www.theguardian.com/film/.../kazuo-ishiguro-interview-a-pale-view-of-hills-nagasaki-nobel>

đưa đến một cuốn tiểu thuyết mang dáng dấp sử thi về hành trình di cư, nhà văn đặt trọng tâm vào hình tượng người phụ nữ làm mẹ và xây dựng họ với chấn thương kép: vừa là nạn nhân của chiến tranh, vừa trải qua khủng hoảng bản sắc khi dần thân vào hành trình chuyển di. Đó là những chấn thương liên tiếp, chồng lấn, là hệ quả của những tác động chính trị - xã hội lên số phận cá nhân, biến con người trở thành cứ điểm tổn thương, nơi có thể soi chiếu những vấn đề lớn lao của thời đại.

Đối với Kazuo Ishiguro, hành trình viết *Cánh đôi mờ xám* mang ý nghĩa “thực hiện một hành động bảo tồn khẩn cấp”¹ một đất nước Nhật Bản trong hồi ức và tưởng tượng của nhà văn, bởi thế, nhân vật nữ chính, Etsuko, một người phụ nữ gốc Nhật định cư tại Anh hiện lên với dòng tâm tư bất định, luôn chực chờ ngược về quá khứ Nagasaki của những năm tái thiết ngay sau khi quả bom nguyên tử phá hủy gần như toàn bộ thành phố. Quá khứ được nhen lên không lâu sau cái chết của Keiko, người con đầu lòng thuần chủng Nhật Bản đã cùng cô di cư đến nước Anh. Đối với Etsuko, cái chết của Keiko gọi lại những vết thương chưa lành từ sâu trong quá khứ Nhật Bản, khiến toàn bộ kí ức về nước Nhật hậu chiến, qua lăng kính chấn thương, trở nên đứt đoạn, hư ảo, đầy nhảm lẫn và khó lường, như chính nhà văn để nhân vật cảnh báo người đọc: “Trí nhớ, tôi nhận ra, có thể là thứ không đáng tin cậy, nó thường bị nhuộm màu ghê gớm bởi hoàn cảnh khi ta nhớ lại, và đương nhiên điều đó cũng đúng với một số hồi ức tôi góp nhặt ở đây”².

Sự trở về quá khứ để nhìn lại bản thân trong tổn thương, như Cathy Caruth chỉ ra, chính là “sự trở về của những yếu tố bị dồn nén”³. Từ tâm thế của một người ra đi, với cự li của không - thời gian xa cách và qua lăng kính chấn thương, Nhật Bản hiện lên như một vùng tâm tưởng, nơi khởi nguồn của chấn thương hậu chiến. Sử dụng chiến thuật kể chuyện từ điểm nhìn của người kể chuyện không đáng tin cậy, nhà văn đã phản ánh cơ chế tự vệ ở những người chịu sang chấn tâm lí khi không thể hình dung rành mạch và chính xác về quá khứ thương tổn của mình. Bằng cách né tránh khoét sâu vào tâm chấn của nỗi đau, Etsuko chọn nhìn lại nước Nhật ở thời khắc tái thiết chứ không phải nước Nhật thời chiến: “lúc ấy, những ngày khủng khiếp nhất đã qua. Lính Mỹ vẫn đông như trước - vì đang có chiến tranh ở Triều Tiên - nhưng ở Nagasaki, sau những gì xảy ra trước đó thì đó là những ngày tháng yên ả và nhẹ nhõm. Có cảm giác thế giới đang thay đổi”⁴. Hồi ức của cô hiện lên hình ảnh nước Nhật hòa bình, khi công cuộc tái thiết khẩn trương và nhanh chóng biến toàn bộ Nagasaki thành một công trường xây dựng với ngổn ngang những “tòa nhà bê tông”, cầu cống, “bến cảng” và khắp nơi, “tiếng búa lanh lảnh, tiếng máy rền rĩ, thỉnh thoảng xen vào là tiếng còi tàu trầm vang - chúng là âm thanh cho thấy mọi thứ đang phục hồi và lúc ấy khiến tinh thần ta được phần nào phấn chấn”⁵. Nhưng dù cố tình xây dựng những rào chắn bằng cách nhớ về những cảnh tượng hồi phục để

¹ Kazuo Ishiguro, [Nobel Lecture] “My Twentieth Century Evening – and Other Small Breakthroughs,” *Nobel-prize*, December 7, 2017, <https://www.nobelprize.org/prizes/literature/2017/ishiguro/lecture/>

² Kazuo Ishiguro, *Cánh đôi mờ xám*, Lan Young dịch (NXB Văn học, 2019), 203.

³ Cathy Caruth, “Những kinh nghiệm không được khẳng định: Chấn thương và những khả năng của lịch sử,” Trần Ngọc Hiếu dịch, trong *Lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong nghiên cứu văn học*, Stephen Owen, David Damrosch, Karen Thornber, Trần Hải Yến biên tập (NXB Khoa học xã hội, 2016), 546.

⁴ Ishiguro, *Cánh đôi mờ xám*, 10.

⁵ Như trên, 133.

kiếm tìm cảm giác “yên ả và nhẹ nhõm”, tâm thức cô vẫn không ngăn được những kí ức tang thương, dù được che đậy kĩ càng, vẫn có lúc trôi lên: “chỗ chúng tôi ở có một con sông, có lần tôi nghe nói từng có một ngôi làng mọc lên ven bờ sông hồi trước chiến tranh. Nhưng rồi bom dội xuống và tất cả những gì còn sót lại chỉ là những đồng đống nát cháy đen”¹. Ngay cả khi trí nhớ đưa cô sống lại kỉ niệm vui vẻ hiếm hoi, chuyến dã ngoại trên núi Isana, ám ảnh về chiến tranh và chết chóc vẫn hiện lên như chuyện của ngày hôm qua: “Mọi thứ thật tràn trề sức sống. Nhưng toàn bộ khu vực dưới kia - tôi khoát tay chỉ cảnh vật dưới đồi - toàn bộ khu vực ấy đã bị phá hủy tan hoang khi quả bom rơi xuống”². Nhật Bản trong công cuộc tái thiết cho người ta niềm tin vào tương lai và sự hồi phục, nhưng sự trôi chảy quá nhanh của nó đã che phủ những tổn thất nặng nề, những đớn đau chưa kịp khép miệng.

Nhớ về Nagasaki hậu chiến, Etsuko cố lờ đi những biến cố cá nhân của mình. Cô chỉ nhớ lại những tình tiết hết sức vụn vặt về đời sống cũ, nhưng ẩn sau những chi tiết được chấp nối rời rạc đó là những tổn thất lớn lao đã khiến cô không bao giờ có can đảm đối diện, và do đó, không thể sắp xếp các sự kiện trong đời một cách liên lạc. Thậm chí, trong đoạn đối thoại với cha chồng, Etsuko biểu hiện như một người mất kí ức:

“- Hồi ấy con thể nào hả cha? Con có giống phát điên rồi không?

- Con bị sốc nặng, nhưng điều đó thì ai cũng hiểu. Tất cả những ai sống sót đều choáng váng vô cùng. Thôi, Etsuko, quên hết đi”³.

Đoạn đối thoại cho thấy cô không chắc chắn về cảm giác của bản thân cũng như không thể nhớ chính xác về sự kiện gây tổn thương trong quá khứ, do đó không có khả năng diễn tả nỗi đau hay dùng ngôn ngữ để trở đúng trạng thái của mình. Việc nhớ về quá khứ của cô phụ thuộc vào kí ức của cha chồng, người làm chứng và cũng là ân nhân cứu vớt cô khỏi những tang thương đó. Từ góc nhìn của ông, cô đã “choáng váng”, “sốc nặng”, và theo ông, cô không phải trường hợp ngoại lệ trong hoàn cảnh đó. Lời an ủi của cha chồng ẩn giấu một hiện thực thâm khốc mà nhân vật né tránh hay không thể nhận thức, không thể đối diện: cô đã thoát chết trong cuộc ném bom nguyên tử tại thành phố Nagasaki, nhưng việc đó đồng nghĩa rằng cô đã mất hết người thân và trở nên tứ cố vô thân sau sự kiện này. Cảm giác “choáng váng”, “sốc nặng” hay “hóa điên” của Etsuko chính là biểu hiện rõ ràng của tình trạng chấn thương, như Cathy Curuth nhấn mạnh: “chấn thương mô tả tình trạng choáng ngợp về những sự kiện đột ngột hay thảm họa mà phản ứng đối với sự kiện đó thường xuất hiện dưới dạng ảo giác và các hiện tượng mang tính chất xâm nhập thường bị trì hoãn và tái diễn một cách không kiểm soát được”⁴. Nỗi choáng ngợp do tổn thương quá lớn, ập đến bất ngờ, với tổn thất vượt quá sức chịu đựng đã làm tê liệt não trạng, khiến chủ thể liên tục trì hoãn tiếp cận trực tiếp sự kiện chấn thương. Theo thời gian, điều này lại khiến người bị thương tổn tự tạo một khoảng cách an toàn để ngăn cách bản thân tiếp cận trực diện với quá khứ. Chính cơ chế phòng vệ này khiến Etsuko không những mất đi sự hình dung cụ thể về tổn thất mà đôi khi khiến cô quên đi quá khứ của

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 11.

² Như trên, 142.

³ Như trên, 74

⁴ Caruth, “Những kinh nghiệm không được khẳng định,” 546.

bản thân, mất kí ức về nơi chốn, như lời cô tâm sự của cô với bà Fujiwara: “Thỉnh thoảng cháu thức dậy và quên mất mình đang ở đâu. Cháu cứ nghĩ mình đang ở đây, tại Nakagawa này”¹.

Kí ức của Etsuko cũng lờ đi giai đoạn bước ngoặt trong cuộc đời cô: giai đoạn trước khi cô rời Nhật Bản để định cư tại nước Anh. Người đọc khó lòng hiểu được vì sao cuộc hôn nhân đầu tiên của cô với Jiro - người chồng Nhật Bản - lại chấm dứt sau bảy năm chung sống, làm sao cô quen nhà báo ngoại quốc mà sau này cô sẽ kết hôn, vì sao cô quyết định rời Nhật Bản để theo chồng định cư tại Anh, tổ ấm mới có khiến cô xoa dịu vết thương quá khứ. Sự nhảy cóc và những điểm mù trong cách kể chuyện khiến người đọc không thể tìm được manh mối cho những gì đã xảy ra, khiến kí ức hiện lên đầy khoảng trống.

Không chỉ mất kí ức, Etsuko còn bộc lộ mình như một người kể chuyện khó lường khi cô cố tình sáng tạo kí ức. Trong khi lờ đi hoặc chỉ kể về bản thân một cách điểm xuyết, cô lại kể hết sức kĩ càng về Sachiko, một người bạn mà cô quen vồn vện mấy tuần trước khi cô ta chuyển đi. Vì sao tình bạn lạ lùng với một người phụ nữ đi ngang qua đời lại ám ảnh tâm trí Etsuko đến vậy? Soi chiếu hành trình hai nhân vật nữ này, có thể nhận ra những điểm chung: cả hai đều là những nạn nhân sống sót sau thảm họa, đều mất nhà cửa, người thân, được cứu mạng và đều sống thường trực trong trạng thái hoang mang, trống rỗng. Ban đầu, người đọc ngỡ đó là một tình bạn dựa trên sự tương đồng. Song vào phân đoạn khi Etsuko kể về ngày cuối cùng trước khi Sachiko cùng con gái Mariko chuyển đến Kobe theo sự sắp xếp của Frank, Etsuko đã để lộ rằng Sachiko thực ra chỉ là sự phóng chiếu của chính cô trong quá khứ. Đó là khoảnh khắc cao trào nhất của kí ức, sau khi Sachiko chìm chết dần mèu của con gái và trở vào sắp xếp đồ đạc, Etsuko cố tìm kiếm và thấy Mariko trên chiếc cầu. Trong bóng tối mờ ảo nhập nhoạng, cô đã thuyết phục Mariko nghe lời mẹ, đi theo kế hoạch của Frank. Khác với nhiều phân đoạn trước, khi đối thoại với Mariko, Etsuko luôn dùng cách xưng hô “cô - cháu”, nhưng ở phân đoạn này Etsuko đã dùng đại từ “chúng ta” để đồng nhất mình với mẹ của Mariko:

“‘Dù sao chẳng nữa’, tôi tiếp tục. ‘Nếu cháu không thích ở bên ấy, thì chúng ta hoàn toàn có thể quay lại đây’.

Lần này, nó ngẩng lên nhìn tôi dò hỏi.

‘Đúng thế, cô hứa với cháu’, tôi nói. ‘Nếu cháu không thích cuộc sống bên Mỹ, chúng ta sẽ quay về ngay. Nhưng ta phải thử mới biết được mình có thích hay không. Cô tin là chúng ta sẽ thích’”².

Chi tiết này rất tiêu biểu cho phong cách kể chuyện mơ hồ của Etsuko trong tư cách người kể chuyện không đáng tin cậy. Sự “lờ lờ” của Etsuko khi chuyển cách xưng hô, thay vì theo logic phải là “mẹ con cháu”, cô lại dùng “chúng ta”, tức là đồng nhất mình với Sachiko – mẹ của Mariko. Chính khoảnh khắc lờ lờ này đã tố cáo Sachiko thực ra chính là Etsuko, người đã tìm mọi cách để thuyết phục con gái rời Nhật Bản cùng mình.

Một chi tiết lờ lờ tiếp theo xuất hiện trong mẫu đối thoại ở bối cảnh hiện tại, khi Etsuko trao cho con gái Niki bức ảnh cô còn giữ về nước Nhật, được chụp tại bến cảng Nagasaki để kỉ niệm chuyến đi vui nhất mà cô có trong kí ức: chuyến thăm núi Isana mà trước đó cô kể

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 98.

² Như trên, 225-226.

cho Niki rằng cô đã thực hiện cùng Sachiko và Mariko - con gái của Sachiko, cô đột nhiên tiết lộ rằng, “mẹ chỉ tự dừng nhớ đến hôm ấy, có vậy thôi. Hôm ấy, Keiko rất vui. Bọn mẹ đã đi cáp treo”¹. Sự “buột miệng” này chính là khoảnh khắc Etsuko thú nhận Mariko thực ra chính là Keiko, và chuyển đi đó cô thực hiện với con gái mình (Keiko). Hai mẹ con Sachiko và Mariko trong quá khứ chính là hình ảnh phóng chiếu của chính Etsuko và Keiko. Do vậy, xâu chuỗi lại câu chuyện, có thể thấy, chính điểm mù về kí ức giai đoạn bước ngoặt: chia tay người chồng Nhật - quen nhà báo ngoại quốc - di cư sang Anh đã được cô thế chỗ bằng đoạn đời của Sachiko: từ bỏ mái nhà êm ấm - bắt cặp với Frank, người lính Mỹ - xoay sở để theo Frank đến Mỹ bằng mọi giá. Etsuko đã phân thân và sáng tạo ra Sachiko và Mariko-giả-tưởng như những phiên bản của chính mình và con gái mình nhằm tránh nhìn thẳng hay thừa nhận sự thật. Do vậy, ngay sau khi “buột miệng”, Etsuko vội vã lảng tránh: “Không, chẳng có gì đặc biệt. Chỉ là một kỉ niệm đẹp, có vậy thôi”² như thể muốn lờ đi những gì mình vừa nói. Chi tiết tự thú này cho thấy bản chất trá trở của kí ức chấn thương, khi người phụ nữ không thể đối mặt trực diện với quá khứ mà buộc phải tự tạo ra những bản thể thân về quá khứ để ngăn cách mình với dư chấn của chấn thương. Bằng việc sáng tạo ra một người bạn, một người phụ nữ bị chiến tranh tước đoạt hết tất cả, trừ đứa con gái nhỏ và mong ước đến Mỹ bằng mọi giá, Etsuko đã ngấm phác họa một đoạn đời mà cô cố quên đi. Nhưng bất chấp những rào chắn, tổn thương đôi khi tự nó có cách lên tiếng. Chẳng hạn, khi kể về việc đặt tên cho Niki, đứa con gái với người chồng thứ hai tại Anh, Etsuko hé lộ “vì một mong muốn ích kỉ không muốn gọi lại quá khứ - nên nhất quyết đòi một cái tên Anh”³. Việc Etsuko không muốn đặt tên Nhật cho con nhằm tránh gọi đến quá khứ cho thấy dù xa cách về mặt địa lí, Nhật Bản vẫn hiện lên như một vết thương chưa lành, và nước Anh như một nơi chốn để quên đi. Do vậy, người đọc có quyền phỏng đoán hành động ra đi của Etsuko mang tính chất của một cuộc tháo chạy.

Nhớ về quá khứ và chọn lọc kí ức để kể theo hướng tránh nhìn trực diện những vùng thương tổn, Etsuko thể hiện mình như một bản ngã liên tục bị cắt rời, đứt gãy bởi những thương tổn quá sức chịu đựng. Khoảng cách xa xôi của địa lí và thời gian cùng sự cắt lìa tiếp xúc càng khiến cho căn cước của Etsuko trở nên bất toàn, không liên lạc, không thể khớp nối. Viết về nước Nhật qua việc khắc họa kí ức chấn thương ở người phụ nữ di dân, nhà văn Kazuo Ishiguro đã thể hiện sự nghiền ngẫm sâu sắc về hậu quả khủng khiếp của chiến tranh đối với đất nước và con người Nhật Bản. Sự tổn thất của nước Nhật không chỉ hiện hữu ở cảnh hoang tàn sau khi bị bom nguyên tử trút xuống, nó còn ghim sâu trong tâm khảm con người, qua thời gian, tạo nên những ấn ức nhức nhối. Viết về nỗi đau của người phụ nữ yếu thế di cư cũng là cách để nhà văn nhìn ra một khía cạnh khác, cái khía cạnh mà công cuộc tái thiết thần kì của Nhật Bản hậu chiến đã không thể giải quyết thấu đáo, khiến cho những tổn thương trở thành một nét đặc thù trong kí ức tập thể người Nhật. Viết từ một cự li xa và từ một khoảng cách thế hệ, Kazuo Ishiguro đã nhìn ra những di chứng của chiến tranh lên những phụ nữ di dân, những người đã chôn vùi và vùi tổn thương và tìm mọi cách để trốn chạy nó, ngay cả khi nước Nhật đã lùi xa trong dĩ vãng.

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 237-238.

² Như trên, 238.

³ Như trên, 7.

3. Làm mẹ trong chấn thương: nan đề giữa trách nhiệm và tự do

Câu chuyện chấn thương của Etsuko trong cuốn tiểu thuyết không chỉ là chuyện thương tâm thường thấy của việc di cư trong thời kì hậu chiến. Điều khiến cho những tổn thương của nhân vật trở nên phức tạp và thoát khỏi tính chất cá nhân chính là những sang chấn đó gắn liền với quá trình làm mẹ và nuôi dạy con cái. Sang chấn tâm lí hậu chiến di cư, do đó, không thể tách bạch khỏi căn tính làm mẹ.

Trong cảm nghĩ thông thường, làm mẹ thường được coi là một thiên chức, một trọng trách suốt đời và toàn thời gian của người phụ nữ: “những ràng buộc của cuộc sống gia đình trong việc nuôi dạy con cái vẫn ảnh hưởng đến phụ nữ về mặt vật chất và tình cảm một cách toàn diện hơn so với hầu hết nam giới”¹. Trong bối cảnh di cư, cuộc sống của phụ nữ phải đối mặt với rất nhiều đổi thay. Di cư “không chỉ làm gián đoạn gia đình mà còn buộc phụ nữ phải định hình lại bản sắc, mối quan hệ quyền lực và nguồn lực của họ trong một môi trường xã hội mới”². Tuy nhiên, như nhiều nghiên cứu chỉ ra, cho dù phải đối mặt với nhiều xáo trộn, thiên chức làm mẹ ở người phụ nữ vẫn được kì vọng, thậm chí là một yếu tố luôn luôn hiện hữu trong suốt quá trình di cư: “Bị ràng buộc sâu sắc với cuộc sống của con cái và vai trò làm mẹ của họ, những người phụ nữ làm mẹ phải di dời thường không thể tách rời khỏi danh tính được nhận thức này, khỏi sự tổn thương, chấn thương và nạn nhân”³. Sự nổi lên của vai trò làm mẹ trong bối cảnh di cư, theo Eglė Kačkutė và Valerie Heffernan, “liên quan đến vai trò văn hóa cụ thể được giao cho các bà mẹ trong hầu hết các nền văn hóa và trí tưởng tượng tập thể”⁴. Soi chiếu những điều này vào tác phẩm *Cánh đời mờ xám*, có thể thấy việc thực hành chức năng làm mẹ trong chấn thương là một trải nghiệm đầy thử thách, nhất là khi chấn thương của người mẹ rất dễ trở thành bầu khí quyền của người con.

Trong tiểu thuyết, nhà văn Kazuo Ishiguro khắc họa kĩ lưỡng cảm giác về việc làm mẹ ở nhân vật Etsuko. Sang chấn tâm lí triền miên ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của cô ngay từ khi mang thai. Trong hồi ức lộn xộn của Etsuko, nước Nhật hậu chiến tã tơi, kì quái cả trong cách người ta tàn nhẫn với nhau, nhất là tàn nhẫn với trẻ em: “Các vụ sát hại trẻ em khiến Nagasaki hoảng sợ vào thời gian ấy. Đầu tiên là một bé trai, tiếp đến là một bé gái được tìm thấy sau khi đã bị đánh đập đến chết. Khi nạn nhân là một bé gái khác được phát hiện treo cổ trên cây thì một cơn sợ hãi gần như hoảng loạn lan nhanh trong các bà mẹ ở khu nhà”⁵. Mang sẵn nỗi đau từ những mất mát kinh hoàng trong chiến tranh, đứng trước những diễn biến mới của thời hậu chiến, Etsuko trở nên bất an, hoang mang cực độ. Trong lòng cô luôn ẩn giấu một

¹ Jane Pilcher và Imelda Whelehan, *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*, Nguyễn Thị Minh dịch (NXB Phụ nữ Việt Nam, 2021), 144.

² Sally A. Lloyd and April L. Few, ed., “Transnational Intersectionality: A Critical Framework for Theorizing Motherhood,” in *Handbook of Feminist Family Studies* (SAGE Publications, Inc., 2009), 69, <https://doi.org/10.4135/9781412982801.n6>

³ Maria D. Lombard, “Introduction: Displaced Mothers and the Borders They Must Cross,” in *Reclaiming Migrant Motherhood: Identity, Belonging and Displacement in the Global Context*, Edited by Maria D. Lombard (Lexington Books, 2022), 2.

⁴ Eglė Kačkutė and Valerie Heffernan, “Introduction: Motherhood, Mobility, Migration in Twenty-First-Century Women’s Writing,” *Contemporary Women’s Writing*, vol. 18, no. 2 (December 2024): 5, <https://doi.org/10.1093/cww/vpae032>

⁵ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 128.

nỗi lo âu mơ hồ về việc làm mẹ: “trong thời gian ấy, những điều tuy nhỏ nhặt vậy thôi nhưng lại khơi dậy trong tôi biết bao nỗi sợ về bổn phận làm mẹ”¹. Sự kiện những đứa trẻ bị hành hạ đến chết hoặc đứa bé treo cổ ám ảnh tâm trí cô, gây nên cảm giác sợ hãi, và hơn thế nữa, niềm dự cảm về tương lai không lành của đứa con trong bụng: “tôi bị cảm dỗ thuyết phục bản thân tin rằng những gì tôi trải qua vào buổi chiều hôm ấy là một thứ điềm báo, rằng cái hình ảnh khó chịu cứ len lỏi vào suy nghĩ của tôi ngày hôm ấy là một điều gì đó - mãnh liệt hơn và sống động hơn - hoàn toàn khác với những mộng tưởng mơ màng thường lãng đãng trôi qua trong trí tưởng tượng của ta vào những giờ khắc trống rỗng lê thê như thế”². Như vậy, cảm giác về việc có con của Etsuko không đến từ niềm hạnh phúc hay sự hân hoan mà đến từ nỗi hoang mang, sự sợ hãi. Thomas R. Insel và Larry J. Young trong nghiên cứu về tác động của cơ chế thần kinh đối với sự gắn bó ở con người (với tư cách một “động vật xã hội”), dựa trên các thí nghiệm ở chuột cho thấy “nhiều yếu tố nội tiết thần kinh - estrogen và progesterone - liên quan đến thai kỳ và cho con bú cũng rất quan trọng đối với sự khởi phát hành vi làm mẹ”³, từ đó chỉ ra rằng sự gắn kết giữa mẹ và con được hình thành từ thời kỳ mang thai. Soi chiếu vào tác phẩm, có thể thấy những tin tức xấu liên quan đến trẻ em bị giết hại trong thời kỳ tái thiết đã tạo ra những căng thẳng, khiến Etsuko chưa xây dựng được sợi dây kết nối giữa mẹ và con, và do đó, chưa sẵn sàng để làm mẹ. Tất cả những điều này cho thấy tình mẫu tử không phải là yếu tố tự nhiên sẵn có ở những người làm mẹ. Nó là một ý niệm được kiến tạo và bị chi phối bởi cả những yếu tố tâm sinh lý lẫn sự tác động của môi trường xã hội. Bối cảnh nước Nhật hậu chiến, như Kazuo Ishiguro diễn tả, là một không gian đầy hiểm họa, đe dọa sự sinh nở và không nâng đỡ cho việc làm mẹ. Tất cả khiến người phụ nữ chưa kịp xây đắp nội tâm vững chãi trước khi chào đón đứa con ra đời.

Cùng lúc đó, những lời động viên từ bác Fujiwara dành cho Etsuko có ý nghĩa như sự trao truyền kinh nghiệm làm mẹ: “Bao giờ đứa bé ra đời, cháu sẽ rất hạnh phúc. Tin bác đi. Và cháu sẽ là một người mẹ tuyệt vời, Etsuko ạ”⁴. Fujiwara đại diện cho thế hệ phụ nữ lớn tuổi, những người hứng chịu nỗi đau mất con thời chiến nhưng vẫn tin vào sự tiếp nối. Bà cho rằng: “Thái độ của cháu sẽ quyết định tất cả. Một người mẹ, bên cạnh việc chăm sóc thể chất, còn luôn cần một thái độ lạc quan để nuôi dạy con cái”⁵. Đối với bà, “tối nghĩa trang hàng tuần không phải cách chào đón một đứa trẻ đến với cuộc đời”⁶. Bà khuyên Etsuko “bỏ quá khứ lại phía sau”⁷ để dần bước tới tương lai. Lời dặn dò của bác Fujiwara chính là những bài học quan trọng đầu tiên về việc làm mẹ, nhắc nhở Etsuko rằng thái độ sống của mẹ trở thành nền tảng, bản lề sự sống cho con. Sự ân cần và minh triết của những lời dạy đó đã tác động sâu sắc đến nhận thức của Etsuko, củng cố sức mạnh nội tâm, khiến cô “không còn cảm thấy sợ hãi như

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 18.

² Như trên, 203.

³ Thomas R. Insel and Larry J. Young, “The Neurobiology of Attachment,” *Nature Reviews Neuroscience*, vol. 2 (2001): 129, <https://www.nature.com/articles/35053579>

⁴ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 100.

⁵ Như trên, 29.

⁶ Như trên, 30.

⁷ Như trên, 98.

trước nữa”, thậm chí có lúc tự hứa: “Từ giờ trở đi, em sẽ thật lạc quan”¹, “Nhất định em sẽ trở thành một bà mẹ tuyệt vời”².

Tuy nhiên, những bài học làm mẹ chỉ tác động vào tầng ý thức. Trong thâm sâu, chấn thương đã định hình nên tiềm thức, chi phối mạnh mẽ những hành động của Etsuko. Như phần trên đã chỉ ra, khi kể về quá khứ, Etsuko đã tạo ra phiên bản khác của chính mình qua hình ảnh của Sachiko, một phụ nữ bất toàn, đổ vỡ, vừa luôn bị ám ảnh về việc mình đã mất hết mọi thứ sau thảm họa, vừa phải xoay xở, vật lộn để cáng đáng vai trò làm mẹ. Khi Mariko - cũng là hiện thân của Keiko 7 tuổi trong tưởng tượng của Etsuko, bị ám ảnh tột độ bởi hình ảnh một bà mẹ chìm con xuống sông rồi treo cổ tự vẫn - một trong muôn vàn câu chuyện thương tâm của nước Nhật hậu chiến, thay vì chăm sóc, bảo bọc, Sachiko thường xuyên lơ là, bỏ bê đưa con gái nhỏ đi gặp Frank, người mà cô nghĩ sẽ cứu vớt và đưa mẹ con cô thoát khỏi đất nước. Một câu nói thường trực của cô: “Mariko ư? Nó sẽ tự xoay xở. Nó sẽ phải tự xoay xở”³. Sự thường xuyên vắng mặt và bỏ mặc con gái của cô đã càng làm trầm trọng thêm những tổn thương ghê gớm mà Mariko phải chịu đựng. Mariko trở thành đứa trẻ cô độc, bị bỏ rơi, thiếu vắng tình thân ngay cả khi sống cạnh mẹ. Như Uditia Iyengar và cộng sự đã chỉ ra rằng: “Chấn thương chưa được giải quyết của người mẹ có thể cản trở khả năng đáp ứng nhạy cảm với con mình, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển gắn bó ở chính con họ, và có khả năng góp phần vào sự truyền tải chấn thương giữa các thế hệ”⁴. Cuối cùng, như câu chuyện diễn ra, bất chấp Mariko ghét Frank, Sachiko vẫn cặp kè với anh ta; bất chấp Mariko yêu mèo, coi mèo là bạn thân duy nhất và muốn mang đàn mèo đi cùng, Sachiko dìm chết chúng ngay trước mặt con để nhẹ gánh đồ đạc trước khi chuyển đi; bất chấp Mariko muốn ở lại ngôi nhà của người họ hàng sẵn lòng cưu mang hai mẹ con, Sachiko quyết tâm ra đi bằng mọi giá, không tính đến khả năng hòa nhập vào môi trường mới của con. Câu chuyện của Etsuko, do đó, gợi ra sự chi phối sâu sắc của chấn thương đến khả năng làm mẹ và khả năng kết nối tình mẫu tử ở những cặp mẹ - con bị tổn thương.

Cùng với nỗi khổ đau, một chất xúc tác khác chi phối đến hành trình làm mẹ của Etsuko là sự vẫy gọi của giấc mơ Mỹ. Trong thời kì tái thiết, sự xuất hiện của người Mỹ mang đến làn gió mới, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa nước Nhật. Cùng với kinh tế, sự xuất hiện của lối sống phương Tây đã làm thay đổi nhận thức của người phụ nữ, khơi dậy hi vọng về một tương lai tốt đẹp: “Mariko sẽ ổn ở nước Mỹ. Đứa trẻ lớn lên ở đó sẽ tốt hơn rất nhiều. Nó sẽ có nhiều cơ hội hơn, cuộc sống ở nước Mỹ sẽ tốt đẹp hơn nhiều cho một phụ nữ. [...] Con chị có thể sẽ trở thành một nữ doanh nhân, thậm chí là một diễn viên điện ảnh cũng nên. Nước Mỹ là như thế, rất nhiều điều có khả năng trở thành hiện thực. Frank nói chị cũng có thể trở thành doanh nhân. Những chuyện như thế hoàn toàn có thể xảy ra ở đó”⁵. Những viễn tượng tươi đẹp về một vùng đất tạo điều kiện thuận lợi cho người phụ nữ và trẻ em gái trở hết tài năng và trao

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 143.

² Như trên, 15.

³ Như trên, 223.

⁴ Uditia Iyengar et al., “Unresolved Trauma in Mothers: Intergenerational Effects and the Role of Reorganization,” *Psychology for Clinical Settings*, vol. 5 (2014), <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2014.00966>

⁵ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 57-58.

cơ hội tỏa sáng cho họ trái ngược với những khuôn khổ truyền thống dành cho nữ giới vẫn tồn tại dai dẳng ở Nhật Bản. Hình ảnh Etsuko của những ngày xưa cũ là một ví dụ điển hình cho khuôn mẫu đó. Khi sống trong gia đình nhà chồng, cô đảm nhiệm vai trò người con dâu hiếu thuận, thay chồng chăm sóc cha chồng; vai trò người vợ đảm đang, hết lòng chiều chuộng và ủng hộ tuyệt đối cho sự nghiệp của chồng. Nước Nhật tái thiết theo hướng hiện đại nhưng lại ghim chặt người nữ vào vai trò nội trợ. Sự bức bối trong vai trò giới đã khiến Etsuko từ bỏ mẫu hình phụ nữ truyền thống, dần trỗi dậy ý thức tự chủ và nhu cầu tự quyết cho tương lai. Nhưng sự trỗi dậy này do chưa khi nào dựa trên một bản thể nội tâm vững vàng, nên trong lúc thường trực cảm giác vô hướng khi sống tại Nhật Bản, Etsuko đã coi xuất ngoại là một cứu cánh.

Chính ở điểm này, vấn đề đạo đức của việc làm mẹ được khơi dậy. Phân thân để nói về chính mình, Etsuko muốn đưa ra lời bào chữa cho những quyết định của mình trong quá khứ, rằng mình đã “làm những điều tốt nhất”¹ cho con, rằng “động cơ rời khỏi Nhật Bản của tôi là chính đáng và tôi biết mình đã luôn hành động vì lợi ích của Keiko”². Dù tự dặn lòng như vậy, và dù giấc mơ di cư đầy hấp lực, từ trong quá khứ, thâm tâm Etsuko thường xuyên phải vật lộn, giằng co giữa trách nhiệm của người làm mẹ và sự đào thoát theo tiếng gọi của tự do. Cô sớm thấy những bất lợi của việc xuất ngoại đối với con: “con gái chị sẽ thấy bất an thế nào khi phải sống ở một nơi toàn người nước ngoài, một nơi rất đậm Tây dương. Rồi đột nhiên phải gọi một người Tây dương là cha”³, “Cuộc đời nó đã đủ xáo trộn rồi, nó đáng được sống ở một nơi ổn định hơn”⁴. Nhưng cuối cùng, nhu cầu chạy trốn vẫn chiến thắng lí trí. Kết quả là Keiko, đứa con gắn với quá khứ Nhật Bản của cô đã không tìm được hạnh phúc trong suốt quá trình lớn lên tại nước ngoài. Etsuko không cho độc giả biết điều gì đã khiến Keiko trầm uất rồi tự vẫn mà chỉ tập trung kể lại những cảm giác của Etsuko về con: “Keiko khép mình trong căn phòng ấy, đóng chặt cánh cửa cuộc đời mình và chúng tôi. Nó rất ít khi ra khỏi phòng, mặc dù thỉnh thoảng tôi vẫn nghe tiếng bước chân nó đi lại trong nhà sau khi chúng tôi đã lên giường. Nó không có bạn bè. Cả nhà thì bị cấm bước chân vào phòng nó. Đến bữa, tôi thường để dành một đĩa cho nó trong bếp, sau đó nó sẽ xuống lấy rồi lại về phòng đóng kín cửa”. Là một người mẹ biết rõ thói quen và có thể nghe từng động tác nhỏ của con mình ngay cả khi không nhìn thấy, nhưng Etsuko bộc lộ mình như một người mẹ giữ khoảng cách và không can thiệp vào con. Cũng như Keiko vắng bóng trong cuộc sống của gia đình, Etsuko cũng vắng bóng trong cuộc sống của người con. Cảm nhận rõ sự mất kết nối và khoảng cách không thể san lấp này, cô luôn nhìn thấy cái chết của con, bất kể khi con đang sống chung nhà hay khi con ở trọ một mình tại một thành phố khác, cắt đứt liên lạc với gia đình: “Tôi chưa bao giờ thấy căn phòng nơi Keiko qua đời ở Manchester. Làm mẹ mà nghĩ thế này thì đúng là hơi bệnh hoạn, nhưng khi biết tin Keiko tự vẫn, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong óc tôi - trước khi cảm thấy choáng váng - là câu hỏi không biết nó đã chết bao lâu trước khi có người tìm ra. Nó từng sống ngay trong nhà mình nhiều ngày liền mà không ai nhìn thấy, thế nên chẳng mấy hi vọng nó sẽ được phát hiện sớm ở một thành phố xa lạ không ai quen biết. Sau này, nhân viên điều tra nói nó đã

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 113.

² Như trên, 117.

³ Như trên, 111.

⁴ Như trên, 112.

chết trong phòng ‘được vài ngày’. Chính bà chủ nhà là người mở cửa vì nghĩ Keiko đã bỏ đi mà không trả tiền thuê nhà”¹. Cách Etsuko nói về cái chết của con mình hé lộ cảm giác bình thản của một người mẹ hiểu quá rõ con nhưng không có cách nào để ngăn chặn những nguy cơ đối với con. Keiko bởi vậy tồn tại như một vết thương mới chồng lấn lên những thương tổn quá khứ chưa lành nơi cô: “Tôi liên tục thấy mình gọi lên trong óc hình ảnh con gái mình treo cổ mấy ngày liền trong phòng. Hình ảnh ấy chưa bao giờ hết hải hùng, nhưng nó đã không còn là một ý nghĩ bệnh hoạn nữa; cũng như một vết thương trên cơ thể, một mối quan hệ gần gũi hoàn toàn có thể hình thành giữa ta với điều ghê sợ nhất trên đời”². Về khía cạnh nào đó, đối với Etsuko, Keiko như một hiện thân mới của quá khứ Nhật Bản tại Anh quốc, ám ảnh cô theo cách một vết thương lưu cữu vượt quá sự chịu đựng khiến cô không thể chạm vào. Cái chết của cô bé là sự kéo dài của toàn bộ những đau thương cộng gộp từ trong quá khứ chiến tranh, hậu chiến, cuộc chuyển di ngắt rễ và sự bén rễ hời hợt ở một nơi mới. Nó là hệ quả của chấn thương không được hóa giải, song từ góc độ nào đó, cũng là hệ quả mối liên hệ mẹ - con lỏng lẻo, thiếu kết nối, trong đó, người mẹ luôn vắng mặt trong toàn bộ hành trình lớn lên của con. Do vậy, chỉ sau khi Keiko chết, Etsuko mới có can đảm nhìn thẳng vào hành trình làm mẹ để nhận ra rằng chính mình cũng có trách nhiệm trong việc tạo nên cái kết bi thương của đứa con: “ngay từ đầu, mẹ đã biết, ngay từ đầu mẹ đã biết chị con sẽ không được hạnh phúc ở đây. Nhưng mẹ vẫn quyết định mang chị con theo”³. Dù được người con gái thứ hai an ủi rằng mẹ “không nên ân hận vì những lựa chọn trước đây của mình”, cũng “không phải chịu trách nhiệm trước cái chết của Keiko”⁴, Etsuko vẫn ngập tràn cảm giác day dứt: “lúc này, tôi hoàn toàn không muốn nói nhiều về Keiko vì điều ấy không an ủi tôi là mấy”⁵.

Etsuko trong *Cánh đời mờ xám* đã bộc lộ nan đề của việc làm mẹ trong chấn thương và giữa giao điểm của các quan điểm về phụ nữ. Etsuko hiện lên trong quá khứ Nhật Bản như là một phiên bản đầy do dự, liên tục phải đấu tranh giữa việc trở thành một người mẹ truyền thống, như lời bác Fujiwara dạy bảo hay trở thành một phiên bản phụ nữ hiện đại, người giao tiếp lịch duyệt, nói tiếng Anh thành thạo, tự tin đối thoại với người nước ngoài và có quan điểm giáo dục cấp tiến theo chuẩn mực Tây phương. Trong khi tìm cách trốn chạy khỏi nước Nhật đau buồn và bị cám dỗ bởi giấc mơ Tây phương cho không chỉ bản thân mà cả tương lai của con, cô đã bỏ quên nhu cầu căn bản nhất của con mình, đó là được gần gũi và được mẹ chăm sóc. Lựa chọn của cô ẩn giấu các vấn đề đạo đức của việc làm mẹ song cũng đặt ra câu hỏi về khả năng tự quyết của người nữ trong bối cảnh truyền thống Á Đông. Viết về việc làm mẹ của Etsuko giữa rất nhiều giằng nứu, nhà văn Kazuo Ishiguro tiếp tục thể hiện một suy tư về nước Nhật hậu chiến, nơi nỗi nhục bại trận trở thành xuất phát điểm cho sự phát triển, điều này khiến cho Nhật Bản vội vã phủ nhận các giá trị truyền thống để chạy theo các giá trị Tây phương. Sự hiện diện của người Mỹ trong câu chuyện được đan cài một cách tinh vi, ám chỉ sự ảnh hưởng trực tiếp từ mô hình phát triển của nước Mỹ đến Nhật Bản. Trong khi viết về

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 69.

² Như trên, 69.

³ Như trên, 229.

⁴ Như trên, 10.

⁵ Như trên, 10.

câu chuyện làm mẹ của Etsuko, Kazuo Ishiguro đã phác họa cuộc đấu tranh của hai thế hệ trí thức Nhật Bản trong việc tìm con đường đi cho nước Nhật. Nếu như Shigeo đại diện cho lớp thanh niên Nhật trẻ trung, quyết tâm theo mới và phủ nhận truyền thống thì Ogata, cha chồng của Etsuko, là hiện thân của thế hệ trí thức cũ, những người vẫn mong mỏi sự phát triển nước Nhật mới phải được đặt trên bản vị là các giá trị truyền thống: “Người Mỹ không bao giờ hiểu được cách sống của người Nhật [...] Cách sống của họ có thể phù hợp với dân Mỹ, nhưng ở Nhật thì mọi thứ lại khác, rất khác [...] Kỉ luật, trung thành, đó là những thứ đã gắn kết người Nhật thành một khối [...] Con người được ràng buộc bởi ý thức trách nhiệm. Với gia đình, với bề trên, với đất nước. Nhưng ngày nay, thay vào đó, ta chỉ toàn nghe người ta nói đến dân chủ. Con sẽ nghe tới từ dân chủ bất cứ khi nào người ta muốn ích kỉ, bất cứ khi nào người ta muốn quên đi bổn phận của mình”¹. Đặt trong bối cảnh đó, có thể thấy, hành trình làm mẹ của Etsuko không thể tách rời khỏi bối cảnh rộng lớn của thời đại cùng những tranh luận về con đường đi của nước Nhật, nhất là những người làm mẹ như cô được xã hội kì vọng là người nuôi dưỡng và giáo dục thế hệ tương lai của đất nước. Etsuko trong câu chuyện được kì vọng sống theo khuôn mẫu truyền thống nhưng cuối cùng, cô lại hành xử như một phiên bản phụ nữ mới: li dị chồng, có mối quan hệ tình ái với người ngoại quốc và tìm mọi cách để xuất ngoại. Cuộc di cư của cô vừa có ý nghĩa như sự trốn chạy khỏi chấn thương quá lớn tại nước Nhật hậu chiến, lại vừa là hệ quả của những nhận thức mới và những hấp lực mới mà cô vừa được tiếp xúc. Viết về sự đổi thay quan điểm làm mẹ ở một người phụ nữ là cách nhà văn soi xét và suy ngẫm về hành trình tiến đến hiện đại của nước Nhật, một hành trình không hoàn hảo, nhiều đứt gãy không chỉ ở phương diện xã hội mà in dấu trong những toan tính và lựa chọn cá nhân.

4. Kết luận

Viết *Cánh đời mờ xám* từ một khoảng cách không - thời gian đáng đặc, sau khi đã sống cách xa Nhật Bản 22 năm trời, tác giả Kazuo Ishiguro chia sẻ: “Nhật Bản tồn tại trong đầu tôi có thể luôn là một cấu trúc cảm xúc được một đứa trẻ ghép lại bằng trí nhớ, trí tưởng tượng và suy đoán”². Chính đặc tính này đã khiến việc viết về cố hương là “viết ra giấy những màu sắc đặc biệt của thế giới, những phong tục, nghi thức, phẩm giá, những khuyết điểm của nó, tất cả những gì tôi từng nghĩ về nơi này, trước khi chúng phai mờ mãi mãi trong tâm trí tôi”³. Những chia sẻ trên đã gợi ra bản chất của thực hành viết dựa trên kí ức, theo đó, viết là gợi ra một thế giới trong tâm tưởng và cảm xúc của nhà văn, và viết để nhằm thể hiện những suy tư của tác giả về chính thế giới ấy. Đọc *Cánh đời mờ xám* theo ý nghĩa đó, có thể thấy tác phẩm đã tạo dựng nên một Nhật Bản đầy trần trụi trong hành trình tái thiết và khắc phục hậu quả chiến tranh. Trong đó, hình tượng người mẹ hậu chiến di cư được đặt vào vị trí trung tâm trong toàn bộ thế giới nghệ thuật. Thông qua kí ức chấn thương của người làm mẹ, người đọc thấy được những vệt tầng lịch sử đã định hình nên căn cước mỗi cá nhân. Việc nhấn mạnh những trải nghiệm làm mẹ trong chấn thương cho thấy làm mẹ không phải công việc mang tính tự nhiên hay bản năng, nó là một thực hành mang tính xã hội và luôn bị đặt vấn, soi xét dưới góc

¹ Ishiguro, *Cánh đời mờ xám*, 83-84.

² Ishiguro, “My Twentieth Century Evening.”

³ Như trên.

độ đạo đức cũng như khuôn mẫu về người nữ. Cuối cùng, viết về người mẹ chân thương chính là dịp nhà văn nhìn ra những vấn đề rộng lớn của lịch sử, gửi gắm những suy tư của mình về những đường hướng của Nhật Bản, cả phía những vận hội lẫn những hoang mang và đứt gãy.

Tài liệu tham khảo

- Caruth, Cathy. “Những kinh nghiệm không được khẳng định: Chấn thương và những khả năng của lịch sử.” Trần Ngọc Hiếu dịch. Trong *Lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong nghiên cứu văn học*, Stephen Owen, David Damrosch, Karen Thornber. Trần Hải Yến biên tập. NXB Khoa học xã hội, 2016.
- Ishiguro, Kazuo. *Cảnh đời mờ xám*. Lan Young dịch. NXB Văn học, 2019.
- Ishiguro, Kazuo. [Nobel Lecture] “My Twentieth Century Evening – and Other Small Breakthroughs.” *Nobelprize*, December 7, 2017. <https://www.nobelprize.org/prizes/literature/2017/ishiguro/lecture/>
- Ishiguro, Kazuo. “‘I Had a Chance to Pass My Mum’s Story On’: Kazuo Ishiguro on Growing Up in Shadow of the Nagasaki Bomb.” Interview by Xan Brooks. *The Guardian*, 12 May 2025. <https://www.theguardian.com/film/...ishiguro-interview-a-pale-view-of-hills-nagasaki-nobel>
- Insel, Thomas R., and Larry J. Young. “The Neurobiology of Attachment.” *Nature Reviews Neuroscience*, vol. 2 (2001). <https://www.nature.com/articles/35053579>
- Iyengar, Udit et al. “Unresolved Trauma in Mothers: Intergenerational Effects and the Role of Reorganization.” *Psychology for Clinical Settings*, vol. 5 (2014). <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2014.00966>
- Kačkutė, Eglė, and Valerie Heffernan. “Introduction: Motherhood, Mobility, Migration in Twenty-First-Century Women’s Writing.” In *Contemporary Women’s Writing*, vol. 18, no. 2 (December 2024). <https://doi.org/10.1093/cww/vpae032>
- Lloyd, Sally A., and April L. Few, ed. “Transnational Intersectionality: A Critical Framework for Theorizing Motherhood.” In *Handbook of Feminist Family Studies*. SAGE Publications, Inc., 2009. <https://doi.org/10.4135/9781412982801.n6>
- Lombard, Maria D. “Introduction: Displaced Mothers and the Borders They Must Cross.” In *Reclaiming Migrant Motherhood: Identity, Belonging and Displacement in the Global Context*, edited by Maria D. Lombard. Lexington Books, 2022.
- Pilcher, Jane, và Imelda Whelehan. *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*. Nguyễn Thị Minh dịch. NXB Phụ nữ Việt Nam, 2021.